

Bản án số: 26/2024/KDTM-PT
Ngày: 30/01/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng thi công.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Chinh.

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm
Bà Ngô Thị Phúc Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Long-Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 và ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/KDTMPT ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng thi công”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 114/2023/KDTM-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5431/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16143/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM;

Địa chỉ: Văn phòng 2, Tầng 10, Tòa nhà P, số 561A đường P1, Phường P2, quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Nguyên H và bà Lê Cát Kiêm K - là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền số 05/2022/UQ ngày 05/10/2022 và giấy ủy quyền số 01/2024/UQ ngày 12/01/2024).

Địa chỉ: Nhà số 27 khu biệt thự T, đường 34 đường T1, phường T2, Thành phố T3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH GL;

Địa chỉ: 72/3 đường Đ, Phường Đ1, Đ2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy H và bà Võ Thị Kim P - là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền ngày 27/9/2022).

Địa chỉ: 72/3 đường Đ, Phường Đ1, Đ2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM và Công ty TNHH GL.

(Các đương sự có mặt tại tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2019, các bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án thì Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM – ông Huỳnh Nguyễn H trình bày:

Ngày 24/01/2017 nguyên đơn có chuyển khoản cho bị đơn số tiền là 102.817.796 đồng vào tài khoản số 0440101003293 tại Ngân hàng HH (chi nhánh C) để thanh toán cho phần hạng mục nhôm kính của công trình SCTV.

Ngày khi chuyển khoản xong, nguyên đơn yêu cầu bị đơn xác nhận số tiền 102.817.796 đồng nhưng bị đơn không đồng ý. Ngày 25/10/2018, nguyên đơn có đề nghị hoàn tiền để yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 102.817.796 đồng và lãi chậm trả nhưng bị đơn không chấp nhận. Nguyên nhân của việc chuyển khoản là do kế toán của nguyên đơn chuyển để thanh toán cho hợp đồng thi công số 13 và hợp đồng số 18 (liên quan 02 hợp đồng này đã được Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra phán quyết và hai bên đã thi hành xong vào năm 2019). Nhưng do bị đơn không xác nhận và không liệt kê đã nhận số tiền nguyên đơn đã chuyển để thanh toán cho hai hợp đồng số 13 và số 18 tại trung tâm trọng tài nên nguyên đơn cũng không đề cập đến số tiền này trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Trung tâm trọng tài.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 23/10/2019 là 135.719.490 đồng, bao gồm tiền nợ gốc là 102.817.796 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 20/01/2017 đến ngày 23/10/2019 với lãi suất 1%/tháng là 32.901.694 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, nguyên đơn không đồng ý vì yêu cầu phản tố của bị đơn không có cơ sở. Mặt khác, nếu bị đơn cho rằng đây là thi công mở rộng cho hợp đồng số 13 hoặc số 18 thì yêu cầu này đã hết thời hiệu khởi kiện và không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án vì đã có phán quyết của Trọng tài thương mại. Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không tranh chấp đến các hợp đồng thi công hai bên đã ký. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 102.817.796 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 23/10/2019 tổng cộng là 135.719.490 đồng.

Theo đơn yêu cầu phản tố ngày 27/6/2019, các bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án thì Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH GL - bà Võ Thị Kim P và Nguyễn Thị Thúy H thống nhất ý kiến trình bày:

Ngày 25/6/2016, nguyên đơn có nhờ bị đơn thi công hạng mục nhôm kính nội thất công trình SCTV tại Cụm công nghiệp Quận 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng các bên không ký hợp đồng mà chỉ căn cứ vào thỏa thuận và Bảng báo giá số Q.PVA01.06 ngày 25/6/2016 (đã bao gồm 10% Thuế giá trị gia tăng) với số tiền là 152.443.720 đồng.

Đến ngày 15/8/2016, bị đơn đã thi công lắp đặt hoàn thiện công trình nhôm kính nêu trên. Sau đó, bị đơn cũng đã nhiều lần đề nghị phía nguyên đơn cử nhân viên đi khảo sát, nghiệm thu công trình nhưng phía nguyên đơn không

thực hiện.

Ngày 25/9/2016, bị đơn gửi cho nguyên đơn công văn yêu cầu nghiệm thu và thanh toán công nợ nhưng nguyên đơn không phản hồi.

Ngày 13/10/2016, bị đơn gửi biên bản quyết toán khối lượng số BBQT/160831.01 ngày 31/8/2016 cho nguyên đơn với tổng trị giá thanh toán (bao gồm 10% VAT) là 152.443.720 đồng và công văn yêu cầu nguyên đơn thực hiện nghiệm thu thanh toán lần 02 nhưng nguyên đơn không thực hiện.

Ngày 24/01/2017 bị đơn có nhận số tiền 102.817.796 đồng do nguyên đơn chuyển vào tài khoản số 0440101003293 tại Ngân hàng HH (chi nhánh C) của bị đơn để thanh toán cho các hạng mục bị đơn đã thi công như đã thỏa thuận. Việc thỏa thuận của hai bên là thỏa thuận miệng, nằm ngoài hợp đồng số 13 và hợp đồng số 18, các bên cũng không có ký bất kỳ một văn bản hay phụ lục hợp đồng nào liên quan đến công việc này.

Do đó, bị đơn không nợ và không có nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán cho nguyên đơn số tiền 102.817.796 đồng và tiền lãi phát sinh. Và bị đơn có yêu cầu phản tố yêu cầu nguyên đơn thanh toán cho bị đơn số tiền là 64.513.701 đồng là số tiền nợ còn lại phát sinh từ việc thi công phần công trình hai bên đã thỏa thuận miệng với nhau được tính như sau: 152.443.720 đồng (tiền theo bảng báo giá của bị đơn) - 102.817.796 đồng (tiền bị đơn chuyển khoản thanh toán) = 49.625.924 đồng và tiền lãi tạm tính là 14.887.777 đồng. Tổng cộng là 64.513.701 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu tòa án chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 114/2023/KDTM-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 271, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 74, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 Luật Thương mại 2005;

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM về việc buộc bị đơn Công ty TNHH GL thanh toán số tiền 102.817.796 đồng và tiền lãi là 69.916.000 đồng. Tổng cộng là 172.733.796 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty TNHH GL về việc buộc nguyên đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM thanh toán số tiền 49.625.924 đồng và tiền lãi là 14.887.777 đồng. Tổng cộng là 64.513.701 đồng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.636.689 (Tám triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi chín) đồng được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí 3.135.943 đồng Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0037797 ngày 11 tháng 01 năm 2019 thì Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM còn phải nộp bổ sung thêm số tiền án phí là 5.500.746 (Năm triệu năm trăm nghìn bảy trăm bốn mươi sáu) đồng.

- Công ty TNHH GL phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.225.685 (Ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi lăm) đồng được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí 1.612.842 đồng Công ty TNHH GL đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0038783 ngày 11 tháng 7 năm 2019 thì Công ty TNHH GL còn phải nộp bổ sung thêm số tiền án phí là 1.612.842 (Một triệu sáu trăm mười hai nghìn tám trăm bốn mươi hai) đồng.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo về án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 7 năm 2023, bị đơn – Công ty TNHH GL làm đơn kháng cáo và đến ngày 02 tháng 8 năm 2023, nguyên đơn – Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM làm đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 114/2023/KDTM-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình với lý do Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, đánh giá toàn diện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dẫn đến việc ra bản án không đúng qui định của pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM trình bày:* Nguyên đơn chuyên khoản để bị đơn thi công nhưng bị đơn không thực hiện công việc, không ký hợp đồng. Việc tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị đơn không cung cấp được chứng cứ để chứng minh đã thi công công trình theo thỏa thuận miệng với nguyên đơn để bác yêu cầu phản tố của bị đơn đồng thời lại không chấp nhận cả yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong khi bị đơn đã thừa nhận có nhận tiền do nguyên đơn chuyển khoản là mâu thuẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn - Công ty TNHH GL trình bày:* Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn xác nhận không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào cho tòa án để chứng minh có thi công hạng mục nhôm kính theo Hợp đồng miệng mà bị đơn đã nhận số tiền 102.817.796 đồng do nguyên đơn - chuyển khoản theo Ủy nhiệm chi ngày

24/01/2017. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của cả nguyên đơn và bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay các bên không tự hòa giải với nhau được về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng, tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai pháp nhân và đều có mục đích lợi nhuận, bị đơn - Công ty TNHH GL có địa chỉ trụ sở làm việc tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm là phù hợp quy định về thẩm quyền theo qui định tại Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 36 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Đơn kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn được nộp trong thời hạn quy định là hợp lệ, nên Tòa kinh tế tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo trình tự phúc thẩm là phù hợp qui định về thẩm quyền theo qui định tại Điểm b Khoản 3 Điều 38 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn, nhận thấy:

Tại phiên tòa các bên đương sự đều thừa nhận: ngày 24/01/2017 bị đơn - Công ty TNHH GL đã nhận được số tiền 102.817.796 đồng do nguyên đơn - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM chuyển khoản vào tài khoản bị đơn theo số tài khoản 0440110013293 tại Ngân hàng HH – chi nhánh C theo Ủy nhiệm chi ngày 24/01/2017. Nội dung tại Ủy nhiệm chi thể hiện: “CTY CP TU VAN XDM CK THANH TOAN PHAN NHOM KINH CTRINH SCTV – GL”. Các đương sự đều xác nhận số tiền này nguyên đơn chuyển khoản để thanh toán cho hạng mục nhôm kính công trình SCTV tại cụm Công nghiệp Quận 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 phát sinh thêm ngoài các hạng mục của Hợp đồng thi công số 13 và hợp đồng số 18 đã được Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Xét thấy những tình tiết, sự kiện trên đã rõ ràng và được cả hai bên đương sự thừa nhận nên căn cứ điểm a khoản

1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận những tình tiết này là sự thật không phải chứng minh.

[3] Tại tòa tuy hai bên đều thừa nhận không có ký kết hợp đồng mà chỉ thỏa thuận miệng sẽ thi công các hạng mục nhôm kính công trình SCTV tại cụm Công nghiệp Quận 2 phải thi công nhưng có lời khai mâu thuẫn nhau về việc thực hiện. Nguyên đơn cho rằng tuy Công ty GL thỏa thuận sẽ thi công hạng mục nhôm kính công trình SCTV nhưng khi nhận số tiền trên thì phía Công ty GL không thực hiện nên khởi kiện yêu cầu bị đơn phải hoàn trả lại số tiền 102.817.796 đồng đã nhận và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ. Người đại diện hợp pháp của bị đơn xác định đã thực hiện xong các hạng mục thi công theo yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn không đồng ý trả lại số tiền trên đồng thời ngày 27/6/2019 bị đơn đã có đơn phản tố yêu cầu nguyên đơn thanh toán số tiền còn lại phát sinh từ việc thi công phần công trình SCTV hai bên đã thỏa thuận miệng với nhau được tính như sau: 152.443.720 đồng (tiền theo bảng báo giá của bị đơn) - 102.817.796 đồng (tiền nguyên đơn chuyển khoản thanh toán theo Ủy nhiệm chi ngày 24/01/2017) = 49.625.924 đồng và tiền lãi phát sinh.

[4] Nhận thấy việc hai bên đều xác định chỉ giao kết miệng chứ không ký kết Hợp đồng thi công xây dựng là không đúng với qui định tại Điều 6 của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Xây dựng: “**Điều 6. Hiệu lực và tính pháp lý của hợp đồng xây dựng**

1. Hợp đồng xây dựng có hiệu lực pháp lý khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Người tham gia ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Đáp ứng các nguyên tắc ký kết hợp đồng quy định tại Điều 4 Nghị định này;

c) Hình thức hợp đồng bằng văn bản và được ký kết bởi người đại diện đúng thẩm quyền theo pháp luật của các bên tham gia hợp đồng. Trường hợp một bên tham gia hợp đồng là tổ chức thì bên đó phải ký tên, đóng dấu theo quy định của pháp luật.

2. Thời điểm có hiệu lực của hợp đồng xây dựng là thời điểm ký kết hợp đồng (đóng dấu nếu có) hoặc thời điểm cụ thể khác do các bên thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng và bên giao thầu đã nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng của bên nhận thầu (đối với hợp đồng có quy định về bảo đảm thực hiện hợp đồng).” Do đó Hợp đồng miệng như các bên trình bày là không có giá trị pháp lý.

[5] Xét: Tại phiên tòa bị đơn thừa nhận đã nhận được số tiền 102.817.796 đồng do nguyên đơn chuyển khoản để bị đơn thực hiện các hạng mục nhôm kính công trình SCTV tại cụm Công nghiệp Quận 2 theo yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn cho rằng đã thực hiện xong toàn bộ công việc theo thỏa thuận và hiện tại sau khi trừ đi số tiền chuyển khoản vào ngày 24/01/2017 thì nguyên đơn vẫn còn nợ lại bị đơn số tiền là 49.625.924 đồng. Tuy nhiên ngoài lời trình bày thì bị đơn xác định tại phiên tòa là không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh bị đơn đã thực hiện công việc theo thỏa thuận ngoài Bảng báo giá số Q.PVA01.06 ngày 25/6/2016 đã nộp ở cấp sơ thẩm (do bị đơn tự lập không có xác nhận của nguyên đơn) với số tiền là 152.443.720 đồng. Bị đơn cũng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ nào để chứng minh bị đơn đã thực tế có thi

công các hạng mục công trình xây dựng cho nguyên đơn. Bị đơn cũng không xuất hóa đơn và cũng không chứng minh được số tiền đã nhận đã sử dụng để thi công các hạng mục nào. Do đó việc tòa án cấp sơ thẩm nhận định: “*hạng mục lắp ráp nhôm kính cho công trình SCTV là thỏa thuận miệng của hai bên, giữa hai bên Công ty không có tài liệu chứng cứ thể hiện về giá trị hợp đồng, khối lượng công việc, phương thức thanh toán, thời gian, tiến độ thực hiện, nghiệm thu công trình và kết thúc hợp đồng, các tài liệu thông báo giá do bị đơn cung cấp chưa có cơ sở xác nhận đây là thỏa thuận của các bên trong giao dịch. Do bị đơn không chứng minh được khối lượng công việc đã thực hiện nên không có cơ sở chấp nhận đối với yêu cầu phản tố của bị đơn...*” là phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu nguyên đơn thanh toán số tiền 49.625.924 đồng là tiền thi công còn lại chưa thanh toán là phù hợp với qui định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh của đương sự, do đó kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa cả hai bên đều xác định Bản án sơ thẩm nhận định “*hai bên không có tranh chấp gì về các hạng mục công trình đã thi công*” đối với công trình SCTV tại Cụm Công nghiệp Quận 2 là không đúng, vì nguyên đơn luôn khẳng định rằng phía GL không hề thi công phần công trình nhôm kính và phía GL thì cho rằng đã thi công xong, nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh và như việc tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định được phân tích tại mục [5], do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm tuy cho rằng GL không chứng minh được các công việc đã thi công liên quan đến việc đã nhận số tiền của nguyên đơn để bác yêu cầu phản tố của Bị đơn nhưng đồng thời lại không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán lại số tiền 102.817.796 đồng và số tiền lãi phát sinh là số tiền thanh toán cho công trình mà phía bị đơn không chứng minh đã thực hiện theo thỏa thuận với nguyên đơn là không có cơ sở. Do đó việc bị đơn thừa nhận đã nhận số tiền do nguyên đơn chuyển khoản nhưng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ để chứng minh đã thực hiện các hạng mục công việc theo thỏa thuận nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH GL trả lại số tiền 102.817.796 đồng mà bị đơn đã nhận từ ngày 24/01/2017 và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 69.916.000 đồng trên số tiền trên là phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh của đương sự và qui định tại Điều 306 Luật Thương mại và Điều 6 của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP nên có cơ sở để chấp nhận. Do đó chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn tại phiên tòa sửa một phần bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Do chấp nhận kháng cáo sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu phản tố không được tòa án chấp nhận và phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM và không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH GL. Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm số 114/2023/KDTM-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và Khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 26, Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM về việc buộc bị đơn Công ty TNHH GL thanh toán số tiền 102.817.796 đồng và tiền lãi là 69.916.000 đồng. Tổng cộng là 172.733.796 đồng.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH GL còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty TNHH GL về việc buộc nguyên đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM thanh toán số tiền 49.625.924 đồng và tiền lãi là 14.887.777 đồng. Tổng cộng là 64.513.701 đồng.

3. Về án phí:

3.1 Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH GL phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.862.375 (Mười một triệu tám trăm sáu hai ngàn ba trăm bảy năm) đồng, được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí là 1.612.842 đồng Công ty TNHH GL đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0038783 ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Công ty TNHH GL còn phải nộp bổ sung thêm số tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 10.249.533 (Mười triệu hai trăm bốn chín ngàn năm trăm ba mươi ba) đồng.

- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 3.135.943 đồng (Ba triệu một trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0037797 ngày 11 tháng

01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM không phải chịu Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư XDM số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0023528 ngày 23/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty TNHH GL không phải chịu Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Hoàn lại cho Công ty TNHH GL 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0023488 ngày 17/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Chinh

